TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2017/HSST
Ngày: 27/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thu Hà
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Văn Tổ
  Bà Hà Thị Huyền
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thu Huế –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/HSST ngày 15/9/2017 đối với các bị cáo:

Trần Văn Đ. Sinh năm: 1971. Nơi sinh: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tiểu khu A, thị trấn A1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 2/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Ngọc X, sinh năm: 1930 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1936; Có vợ là Lò Hồng H, sinh năm 1972 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 104/HSST ngày 06/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 07 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13/06/2017, giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 11.6.2017 Trần Văn Đ mang theo số tiền 540.000VNĐ đi bộ từ nhà ở tại tiểu khu A, thị trấn A1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đi ra đường quốc lộ 6

đón xe buýt đi đến xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn tìm mua ma tuý để sử dụng. Khi đến bến xe buýt thuộc tiểu khu1, xã Cò Nòi Đ xuống xe đi bộ vào khu vực bản Mai Thuận, xã Cò Nòi thì gặp một người nữ giới dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, Đ hỏi mua 300.000VNĐ Hêrôin và 200.000VNĐ hồng phiến rồi đưa tiền, người phụ nữ đồng ý cầm tiền và bảo Đ đứng đợi, rồi đi bộ vào trong bản Mai Thuận. Khoảng 15 phút sau người phụ nữ quay lại đưa cho Đ 02 gói, Đ cầm lấy mở ra kiểm tra rồi gói lại và cất giấu trong túi quần đang mặc sau đó bộ ra đón xe về nhà.

Khi về đến cổng nhà thấy 01 mảnh giấy trắng có in chữ mực đen và 01 dây cao su Đ nhặt lấy rồi lấy gói ma tuý có chứa hêrôin vừa mua được ra dùng tay chia ra thành 05 phần, Đ xé nhỏ mảnh giấy trắng vừa nhặt được ra thành các mảnh nhỏ mục đích để gói hêrôin, Đ lấy một phần hêrôin và 02 viên hồng phiến ra để sử dụng (bằng hình thức hít) sau đó Đ tiếp tục gói các phần hêrôin và hồng phiến còn lại vào 03 mảnh giấy trắng có chữ in sau đó gói lại bằng các mảnh nilon màu hồng, một phần hêrôin còn lại Đ gói vào bằng mảnh nilon màu xanh, 03 viên hồng phiến còn lại Đ gói lại bằng mảnh nilon ban đầu. Đ cho 01 gói hêrôin gói bằng mảnh nilon màu xanh; 01 gói bên trong gói bằng mảnh giấy trắng, bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu hồng và gói có 03 viên hồng phiến còn lại vào chung một mảnh giấy nilon màu trắng rồi gói lại dùng dùng dây cao su nhặt được từ trước buộc vào rồi đem số ma túy đó cùng02 gói Hêrôin được gói ngoài bằng mảnh nilon mầu hồng cất giấu tại bụi cây cách nhà Đ khoảng 20m..

Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2017, Đ lấy toàn bộ số ma túy cất dấu trong bụi cây đem về nhà để sử dụng thì bị tổ công tác Công an Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 13.6.2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, trích rút mẫu giám định số vật chứng thu giữ của Trần Văn Đ. Kết quả cân tịnh:

+ Tổng trọng lượng chất bột nén màu trắng nghi là hêrôin là 1,05 gam, trích rút 0,29 gam ký hiệu M1, M2, M3, M4 gửi PC54 Công an tỉnh Sơn La để trưng cầu giám định loại chất ma tuý, trọng lượng chất ma túy. Vật chứng còn lại 0,76 gam ký hiệu T.

+ Tổng trọng lượng viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp là 0,28 gam, trích rút toàn bộ ký hiệu M5 gửi PC54 Công an tỉnh Sơn La để trưng cầu giám định loại chất ma tuý, trọng lượng chất ma túy.

Ngày 20.6.2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 611/KLMT:

+ Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 là chất ma túy; Loại chất hêrôin, tổng trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam.

+ Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M5 là chất ma túy; Loại chất methamphetamin, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam.

Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 1,05 gam; Loại chất hêrôin và 0,28 gam, loại chất methamphetamin.

Ngày 13.6.2017 Công an huyện Mai Sơn có quyết định số 134/QĐTCGĐ trưng cầu Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La giám định về tiền, số tiền gửi giám định: 1.650.000VNĐ.

Ngày 16.6.2017 Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La ra bản Kết luận giám định số 390/KLGĐ. Kết luận: Toàn bộ số tiền gửi giám định là tiền thật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số: 79/KSĐT-MT ngày 15/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mai Sơn để xét xử đối với bị cáo Trần Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Qua tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 15 (mười lăm) đến 20 (hai mươi) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Tang vật còn lại của vụ án T1= 0,76gam, vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu.

Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu L800 màu vàng kèm 02 sim; Số tiền 1.650.000VNĐ.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 VNĐ.

Bị cáo Trần Văn Đ tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong

quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trần Văn Đ khai nhận bản thân là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 11.6.2017 Trần Văn Đ đã mua trái phép hêrôin và methamphetamin mục đích để sử dụng và bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang thu giữ 1,05 gam hêrôin và 0,28 gam methamphetamin (quy đổi ra là = 1,89 gam hêrôin). Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mai Sơn lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 13/6/2017; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Trần Văn Đ đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ...”

Việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, làm tăng tệ nạn nghiện chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Trần Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước lần phạm tôi này, bị cáo đã có tiền án về tội Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy tuy đã được đương nhiên xóa án tích; nhưng cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu. Bản thân bị cáo có đủ năng lực nhận thức trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999. Bố đẻ của bị cáo là ông Trần Ngọc X là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (theo chính sách hình sự có lợi cho người phạm tội) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo phần nào.

Theo quy định tại điểm h, i khoản 2 Điều 2 *Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ c hức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội*. Cụ thể, tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm, như vậy quy định này nhẹ hơn khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, HĐXX sẽ xem xét áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để lượng hình phạt đảm bảo chính sách khoan hồng của pháp luật cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, trên cơ sở xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo sống chung với gia đình, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Đ khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 40 tuổi không quen biết. Việc trao đổi mua bán Hêrôin và Methamphetamin chỉ có Đ và người phụ nữ biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở, căn cứ để điều tra xác minh. Cần chấp nhận

Về vật chứng của vụ án trong quá trình điều tra CQĐT thu giữ của các bị cáo:

Đối với tang vật còn lại của vụ án T1= 0,76gam heroin và vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu. Xét thấy là chất độc dược Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu L800 màu vàng kèm 02 sim; Số tiền 1.650.000VNĐ thu giữ của bị cáo xét thấy la tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt (13.6.2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Tang vật còn lại của vụ án T1= 0,76gam và vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư.

Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu L800 màu vàng kèm 02 sim; Số tiền 1.650.000VNĐ thu giữ của bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Thi hành án Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- L- u HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Thị Thu Hà